

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông: Cao Đức Gi*
- 2. Bà: Lê Thị Thùy Linh*

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hà – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa của tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: Ông Đặng Trường Gi, sinh năm 1943.
Trú tại: xóm 6, xã D C, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)*
- 2. Bị đơn: bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1970.
Địa chỉ: xóm 6, xã D C, huyện Diễn Châu, Nghệ An. vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2023 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đặng Trường Gi trình bày: Ông Đặng Trường Gi và bà Tạ Thị Ng đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2016 tại UBND xã D C, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 71/2016 quyển số 01/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sống chung với nhau được một thời gian nhưng không sinh con chung với nhau vì ông Gi nhiều tuổi, đến năm 2019 bà Ng không còn quan tâm chăm sóc ông Gi, bà Ng nhiều lần tự ý đi khỏi nhà một thời gian rồi lại về xin ông Gi

bỏ qua, nghĩ bà Ng ở nhà để chăm sóc mình nên ông Gi đã chấp thuận mong muốn cuộc sống hòa thuận. nhưng bà Ng không biết sửa lỗi mà gần đây nhất vào tháng 01/2022 bà Ng tiếp tục đi khỏi nhà không nói với ông Gi, ông Gi liên lạc nói bà Ng về giải quyết ly hôn nhưng bà Ng không về để mặc cơ quan Pháp luật tự giải quyết. Nay ông Gi không còn kiên nhẫn vì vậy ông Gi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông Gi và bà Ng.

- Về con chung: Quá trình chung sống hai người không có chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống hai người có lập được một khối tài sản nhỏ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn bà Tạ Thị Ng mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng bà Ng không đến Tòa án làm việc. Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Ng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất bà Ng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai bà Ng tiếp tục vắng mặt. Xét thấy bà Ng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này, bà Ng bỏ mặc không cần xem hậu quả của việc ly hôn, cần xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định của Pháp luật.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn. chấp hành theo quyết định của tòa án, của Cơ quan tiến hành tố tụng tại phiên tòa thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, phiên tòa thứ hai bị đơn bà Tạ Thị Ng tiếp tục vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự

năm 2015; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình tiến hành xét xử vắng mặt bà Tạ Thị Ng.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và các tài liệu do tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Ông Đặng Trường Gi và bà Tạ Thị Ng đăng ký kết hôn vào 09/12/2016 tại UBND xã D C, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 71/2016 quyền số 01/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương hôn nhân này được Pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Ông Gi và bà Ng sống chung với nhau được một thời gian đầu bà Ng chăm sóc ông Gi, đến năm 2019 bà Ng không còn quan tâm chăm sóc ông Gi, bà Ng nhiều lần tự ý đi khỏi nhà một thời gian rồi lại ông Gi đã bỏ qua vì nghĩ bà Ng ở nhà để chăm sóc mình nên ông Gi đã chấp thuận mong muốn cuộc sống hòa thuận. nhưng bà Ng không biết sửa lỗi mà bà Ng tiếp tục đi khỏi nhà không nói với ông Gi, ông Gi liên lạc nói bà Ng về giải quyết ly hôn nhưng bà Ng không về để mặc cơ quan Pháp luật tự giải quyết, ông Gi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông Gi và bà Ng, xét thấy mối quan hệ giữa ông Gi và bà Ng không có sự ràng buộc là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống hai người không có con chung. Xét thấy ông Đặng Trường Gi không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Trong vụ án này ông Đặng Trường Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét, bà Ng vắng mặt và Tòa án không nhận được ý kiến gì về mối quan hệ này, nếu có thì bà Ng có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: ông Đặng Trường Gi là người trên 60 tuổi được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ông Đặng Trường Gi được ly hôn bà Tạ Thị Ng.
2. *Về con chung*: Không giải quyết.
3. *Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng*: Không giải quyết
4. *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ông Đặng Trường Gi không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.
5. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Chi cục thi hành án dân sự Diễn Châu ;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu sò sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương